

Số: 08/2021/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29/01/2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị B – Phó phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh TP. Phan Rang – Tháp Chàm Ninh Thuận (theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019, Giấy ủy quyền số 257/QĐ-NHNNNoNT-PR ngày 28/12/2019).

- **Bị đơn:** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: 16/136 khu phố 2, phường Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phùng Văn N, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: 16/136 khu phố 2, phường V, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Phùng Thị Ng, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Nguyễn Hùng M, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Phùng Thị H, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường V, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị N xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng N số tiền nợ vay tính đến ngày 28/01/2021 là 343.217.072 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm mười bảy ngàn, không trăm bảy mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 256.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn 69.058.384 đồng, lãi quá hạn 18.158.688 đồng.

Từ ngày 29/01/2021 bà Phạm Thị N đồng ý tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 1750/HĐTD ngày 20/9/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà bà Phạm Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1462/HĐTC ngày 14/11/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Công chứng phần nghĩa vụ tăng thêm) số 1462A/HĐTC ngày 28/6/2017 đối với thửa đất số 257 diện tích 122,2m² thuộc tờ bản đồ địa chính số 47, phường Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận và tài sản gắn liền với đất do bà Phạm Thị N và ông Phùng Văn Nở là chủ sở hữu đang trực tiếp sử dụng gồm có: Mái che tôn, khung sắt (3,2m x 5,7m) = 18,24 m²; Nền sân xi măng (3,2m x 5,7m) + (0,8m x 10,6m) = 26,72 m²; Tường rào xây gạch (3,4m x 1,4m) = 4,76 m²; Nhà cấp 4B cao 01 tầng, mái lợp tôn, trần la phong nhựa, nền gạch hoa (5m x 10,6m) + (6,4m x 3m) = 72,2 m²; Cổng sắt (1,4m x 1,6m) = 2,24 m²; Trụ xây gạch (0,3 x 0,3) x h1,8m x 2 = 0.324 m³; 01 đồng hồ nước; Tường rào lưới B40 (phần nhà sau) (4,3 x 1,6m) = 6,88 m²; Tường rào xây gạch không tô (2,6m x 1,6m) + (13,8m + 1,6m) = 26,24 m²; hướng Đông giáp thửa 259, hướng Tây giáp thửa 187, hướng Nam giáp thửa 72 và hướng Bắc giáp đường đi để đảm bảo thi hành án (có trích lục số 6010/VPĐKĐĐT-CNPRTC ngày 18/12/2020 kèm theo).

Về chi phí thẩm định tài sản, đo đạc và định giá: Bà Phạm Thị N phải chịu 3.662.000 đồng (Ba triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn đồng). Ngân hàng N đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá. Bà Phạm Thị N phải hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 3.662.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm, sáu mươi hai ngàn đồng).

Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu 8.580.000 đồng (Tám triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.719.000 đồng (bảy triệu, bảy trăm mười

chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0020751 ngày 06/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PRTC;
- Các đương sự;
- THADS TP. PRTC;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hùng